

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHƠN TRẠCH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/02/2021

V/v: “**Tranh chấp ly hôn**”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Nguyên Vũ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thanh Phương

2. Bà Lê Thị Kim Xuyên

**- Thư ký phiên tòa:** Nguyễn Thị Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:**  
Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 392/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020. Về việc “**Tranh chấp ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 15/01/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 84/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Ngọc Đ, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

*(Các đương sự vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và những lời trình bày có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc Đ trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn vào năm 2003, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 115, quyển số 01/2013. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, anh Th nhiều lần đánh chị. Hơn nữa anh Th không lo làm ăn lo cho vợ con vợ con, thường xuyên bỏ nhà đi chơi bên ngoài. Chị thường xuyên khuyên ngăn nhưng anh không nghe, chị cố gắng chịu

đựng để sống vì con. Thời gian gần đây nhận thấy không thể hàn gắn sống với nhau được nữa, chị đã sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay, không hòa giải đoàn tụ lần nào.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn anh Th

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Kim T, sinh ngày 20/06/2004, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Anh Nguyễn Văn Th đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo giao nộp chứng cứ và các văn bản tố tụng khác nhưng anh không nộp bản khai và không đến tòa nên không có ý kiến trong hồ sơ.*

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự và quan hệ tranh chấp là đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn”.

- Về tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là chị Hồ Thị Ngọc Đ, bị đơn là anh Nguyễn Văn Th.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc Đ đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt chị Đ, anh Th là đúng với quy định pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Ngọc Đ và anh Nguyễn Văn Th chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban

nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 115, quyền số 01/2003 vào năm 2003. Căn cứ luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, xác định hôn nhân giữa chị Đ, anh Th là hợp pháp.

Theo chị Đ, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, anh Th nhiều lần đánh chị. Hơn nữa anh Th không lo làm ăn lo cho vợ con, thường xuyên bỏ nhà đi chơi bên ngoài, chị thường xuyên khuyên ngăn nhưng anh không nghe, chị cố gắng chịu đựng để sống vì con. Nhận thấy không thể hàn gắn sống với nhau được nữa, chị đã sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay, trong thời gian ly thân không hòa giải đoàn tụ.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Th để hòa giải đoàn tụ nhưng anh đều vắng mặt không lý do, cho thấy anh Th không có thiện chí hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Do đó căn cứ vào lời trình bày của chị Đ để giải quyết là phù hợp với quy định pháp luật.

Nhận thấy anh Th và chị Đ đã có mâu thuẫn kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc, thời gian ly thân đã lâu không bàn bạc đoàn tụ. Xét tình cảm vợ chồng không còn, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ, cho chị Đ được ly hôn với anh Th là có căn cứ pháp luật.

[3.2]. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Kim T, sinh ngày 20/06/2004 chị Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Xét chị Đ đang trực tiếp nuôi con chung, cần tiếp tục giao con chung cho chị Đ nuôi dưỡng, tạm thời anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định pháp luật.

[3.3]. Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn Hồ Thị Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 220, 227, 228, 264, 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 10, 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp ly hôn” của nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc Đ, đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Th.

Tuyên xử:

Chị Hồ Thị Ngọc Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Kim T, sinh ngày 20/06/2004 cho chị Hồ Thị Ngọc Đ trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Nguyễn Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Th được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết chị Đ, anh Th có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Hồ Thị Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 0000541 ngày 02/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

3. Chị Đ, anh Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh ĐN;
- VKS, THA cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã P
- Lưu hồ sơ,TA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Nguyên Vũ**